

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **22/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/5/2019.

V/v: “*ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Thanh Thúy
2. Ông Ngô Trung Giàu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Phạm Đình Thảo- Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/01/2019 về việc “*ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bạch H, sinh năm 1959.

Trú tại: đường Đoàn Hoàng M, phường 5, thành phố B, tỉnh K

2. *Bị đơn:* Ông Lê Minh T, sinh năm 1959. (đã tuyên bố mất tích).

Địa chỉ thường trú : đường Đoàn Hoàng M, phường 5, thành phố B, tỉnh K.

Nơi cư trú cuối cùng: đường Đoàn Hoàng M, phường 5, thành phố B, tỉnh K.

(Theo quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2018/VDS-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh K).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2019, bản tự khai ngày 25/02/2019 và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch H trình bày:

Bà và ông Lê Minh T quen biết nhau trên cơ sở tự nguyện cả hai chung sống với nhau từ năm 1978 nhưng không có đăng ký kết hôn. Bà và ông T chung sống hạnh phúc được đến năm 1985 ông T bỏ đi đâu bà không biết, ông cũng không liên lạc với

bà từ khi ông T bỏ đi cho đến nay. Bà đã nhiều lần hỏi thăm tin tức và tìm kiếm nhưng vẫn không liên lạc được.

Ông Lê Minh T, hiện tại không có mặt tại địa phương đã nhiều năm nay, gia đình không biết tin tức. Theo quyết số 04/2018/VDS- ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh phố Bến Tre quyết định giải quyết việc dân sự về việc, đã tuyên bố ông Lê Minh T mất tích.

Thời gian ông T bỏ đi đến nay đã hơn 30 năm, vợ chồng sống ly thân, không còn biết tin tức gì với nhau, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Minh T.

Quá trình chung sống bà và ông T có một con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 28/12/1980 và cháu Nguyễn Thanh B, sinh năm 18/9/1984. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm:

- *Ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng:* Về cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật qui định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Theo lời khai của bà H, bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1978 tuy không có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật, nhưng bà H đã trình bày là bà và ông T đã chung sống như vợ chồng từ năm 1978 đến năm 1985 và ông bà cũng đã có với nhau hai người con theo giấy khai sinh ông T là cha. Hôn nhân của bà H và ông T được xem như hôn nhân thực tế. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị Bạch H và ông Lê Minh T chung sống với nhau từ năm 1978, không có đăng ký kết hôn nhưng trên thực tế cả hai đã chung sống với nhau thời gian từ năm 1978 đến năm 1985, căn cứ theo điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, hướng dẫn tại nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 được xem là hôn nhân thực tế. Quá trình chung sống, ông Lê Minh T bỏ gia đình đi không tin tức thời gian dài, bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh T, yêu cầu của bà H được Tòa án xem xét giải quyết theo qui định tại Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

[2] *Về tố tụng:* Ông Lê Minh T đã bỏ địa phương đi đã trên 30 năm, gia đình không rõ tin tức bà Nguyễn Thị Bạch H đã hoàn tất thủ tục tuyên bố mất tích. Theo quyết số 04/2018/VDS- ST của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre ngày 16/8/2018. Căn cứ 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Minh T theo thủ tục chung.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bạch H:* bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau tuy không có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật, nhưng theo tờ "đơn xin xác nhận" ngày 02/8/2018 của UBND phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và lời khai của bà H tại phiên tòa là bà và ông T đã chung sống

với nhau từ năm 1978 đến năm 1985 mới sống ly thân, ông bà cũng đã có với nhau hai người con chung nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn với ông T là do hoàn cảnh sống xa nhau đã quá lâu, ông T bỏ nhà đi đâu không rõ nơi đến, vợ chồng đã sống ly thân hơn 30 năm nay, trong suốt thời gian này ông T không có tin tức gì về với gia đình, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã tan vỡ không còn khả năng đoàn tụ. Do hạnh phúc trong đời sống vợ chồng không thể đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bạch H là có cơ sở để xem xét. Hội đồng xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng trong đời sống vợ chồng nguyên nhân do cả hai đã sống ly thân nhiều năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mục đích hôn nhân của bà H và ông T là không thể đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bạch H là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 89 luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Về con chung: bà H và ông T có hai con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Linh sinh năm 1980 và Nguyễn Thanh Bạc, sinh năm 1984 hiện đã đủ tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét đến quyền và nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tài sản chung, nợ chung: bà H khai không có, không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Tại biên bản xác minh ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre có cơ sở xác định từ thời điểm quyết định tuyên bố ông Lê Minh T mất tích có hiệu lực đến ngày Tòa án xét xử vụ án xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bạch H với ông Lê Minh T thì ông T không có trở lại địa phương. Do Tòa án giải quyết vắng mặt ông T nên không thể đối chất được với lời trình bày của bà H, do đó ông T phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[4] *An phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự không có giá ngạch:*

Bà Nguyễn Thị Bạch H phải chịu số tiền án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 131 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều, 87, khoản 2 Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

Căn cứ khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên :

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bạch H và ông Lê Minh T.

Bà Nguyễn Thị Bạch H ly hôn với ông Lê Minh T.

- Về con chung: đã trưởng thành

- Tài sản chung, nợ chung: khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bạch H phải nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0000967 ngày 24/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, bà H đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị Bạch H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND TP. Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Lan